

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23.7.2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Ánh Hồng**

2. Ông **Phạm Hồng Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thanh T**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp Tân Thọ, xã TH, huyện T, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Anh **Vương Thanh T1**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/02/2020 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thanh T trình bày như sau: Chị và anh T1 cưới nhau năm 2018, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến khi chị sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do giữa chị và mẹ chồng xảy ra xung đột mà anh T1 kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị. Từ tháng 02/2020 chị bỏ đi về bên cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vương Lê Bảo V, sinh ngày 07/9/2018, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Vương Thanh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T1 vẫn không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Vương Thanh T1 nhưng anh T1 không đến tham dự phiên tòa mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vương Thanh T1 là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2.2] Chị T và anh T1 cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 01/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1 vì trong cuộc sống anh T1 có thái độ không tôn trọng vợ và cư xử thô lỗ với vợ con nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa.

[2.3] Xét thấy anh Vương Thanh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham dự phiên tòa từ đó cho thấy anh T1 không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị T để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống do đó áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thanh T được ly hôn với anh Vương Thanh T1.

[2.4] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Vương Lê Bảo V, sinh ngày 07/9/2018 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu V hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sống ổn định với chị T và anh T1 cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi con chung tên Vương Lê Bảo V.

Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thanh T được ly hôn với anh Vương Thanh T1.

2. Về nuôi con chung: Chị T được tiếp tục nuôi con chung tên Vương Lê Bảo V, sinh ngày 07/9/2018 và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008294 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

**Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh